

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2021/HS-ST

Ngày: 23-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Xuân Hương

2. Ông Nguyễn Hải Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Lan Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 355/2021/HSST ngày 04/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021, đối với bị cáo:

Chu Thị Thanh Q – sinh năm 1994 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Giới tính: nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Minh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim G; bị cáo không có chồng; Có 02 con, con lớn sinh ngày 05/02/2017, con nhỏ sinh ngày 08/7/2020; Tiền án, tiền sự: Ngày 14/10/2013, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Bản án số 326 ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); Bản án số 36 ngày 27/01/2016, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ra trại ngày 23/4/2018) (chưa được xóa án tích).

Danh chỉ bản số: 404, lập ngày 13/7/2020 tại Công an quận Đống Đa; bị cáo đầu thú ngày 17/3/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim G (là mẹ đẻ của bị cáo) – sinh năm 1964; Trú tại: phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Đỗ Xuân Đảm – luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Lion, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Vũ Kiên C - sinh năm 1964; Trú tại: phố Đ, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Chu Thị Thanh Q có quan hệ tình cảm với ông Vũ Kiên C (sinh năm: 1964, trú tại: phố Đê La Thành, phường T, quận Đ, Hà Nội) từ tháng 11/2019. Q đã đến ở nhà ông C tại phố Đ và hai người chung sống như vợ chồng với nhau. Ngày 03/3/2020, Q nhìn thấy ông C mở tủ quần áo và lấy một chiếc chìa khoá trong túi áo khoác treo trong tủ, sau đó ông C mở cánh tủ bên cạnh ra và dùng chiếc chìa khoá trên mở một ngăn tủ nhỏ phía dưới lấy một số tiền ở trong ngăn tủ này. Sau đó, ông C khoá ngăn tủ lại rồi cất chiếc chìa khoá vào túi áo khoác như cũ. Đến ngày 04/3/2020, lợi dụng lúc ông C không có ở nhà, Q đã lấy chiếc chìa khoá rồi mở ngăn tủ đựng tiền lấy 10.000.000 đồng sau đó khoá tủ lại và cất chìa khoá vào chỗ cũ. Ngày 06/3/2020, Q tiếp tục lấy chìa khoá mở ngăn tủ đựng tiền lấy 20.000.000 đồng. Sau đó 2 ngày, Q lấy tiếp số tiền 26.000.000 đồng mà ông C cất trong ngăn tủ rồi bỏ về nhà. Tổng số tiền mà Q đã trộm cắp được của ông C là 56.000.000 đồng. Ngày 11/3/2020, ông C phát hiện bị mất tiền nên đã đến Công an phường T trình báo sự việc.

Ngày 17/3/2020, Chu Thị Thanh Q đã đến công an phường T đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Tại cơ quan điều tra, Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Sau khi trộm cắp được tiền của ông C, Q đã sử dụng để mua 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A51 giá 7.000.000 đồng, 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A T515 giá 7.800.000 đồng, tiêu xài hết 11.100.000 đồng và còn lại số tiền 30.100.000 đồng.

Theo đề nghị của ông Vũ Kiên C, cơ quan công an đã trao trả cho ông C 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A51, 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A T515 và số tiền 30.100.000 đồng. Ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Ông C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 14 ngày 21/9/2020 để trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Chu Thị Thanh Q.

Ngày 23/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng bệnh tâm thần đối với Chu Thị Thanh Q.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 95/KLGĐ ngày 30/7/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

Trước, trong khi gây án ngày 10/3/2020 và tại thời điểm giám định Chu Thị Thanh Q bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70.

Tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 342/CT-VKSNDQĐĐ ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố Chu Thị Thanh Q về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Thị Thanh Q về tội Trộm cắp tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm n, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Chu Thị Thanh Q từ 26 tháng đến 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện của bị cáo – bà Nguyễn Thị Kim G – nhất trí toàn bộ lời khai của Chu Thị Thanh Q.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi quan điểm bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,

h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Chu Thị Thanh Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Chu Thị Thanh Q đã ba lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 56.000.000 đồng của ông Vũ Kiên C; bị cáo có 02 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây bức xúc trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chính đáng, bị cáo ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt tù giam rất nghiêm khắc mới bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Quan điểm của người bào chữa đề nghị cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xét bị cáo phạm tội khi đang có thai và là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện của bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Thị Thanh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm n, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Chu Thị Thanh Q **24 (hai mươi bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: - Các Điều 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Thị Thanh Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam số 1 – CA TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Lệ Quyên

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Lệ Quyên